

**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHƯ HOA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHƯ HOA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108328519

**3. Ngày thành lập:** 18/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 3B, ngách 41, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                                                          | 1079        |
| 2.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                            | 1322        |
| 3.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: May và thiết kế thời trang; May mặc xuất khẩu; May đồ đồng phục nhà trường, công sở                                   | 1410        |
| 4.  | Sản xuất giày dép                                                                                                                                                                 | 1520        |
| 5.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm                                                                              | 2023        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                      | 4632        |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                  | 4633        |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                              | 4641(Chính) |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn thuốc; Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                 | 4649        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn vật tư tiêu hao ngành y tế: khẩu trang, găng tay, kim tiêm, băng bông, gạc | 4659        |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại ( trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí); | 4719 |
| 13. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thuốc, dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.                                         | 4722 |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                           | 5610 |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                    | 5630 |
| 16. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310 |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Dịch vụ thiết kế, tư vấn thời trang                                                                                                                                                                                      | 7410 |
| 18. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                  | 8230 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                        | 8299 |
| 20. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                                                                                                                                 | 8532 |
| 21. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                                                                                                                                              | 8620 |
| 22. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                 | 8699 |
| 23. | Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng                                                                                                                                                                                                             | 8710 |
| 24. | Hoạt động chăm sóc tập trung khác                                                                                                                                                                                                                          | 8790 |
| 25. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                              | 9610 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUANG KHOA

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090003886

Ngày cấp: 22/02/2017

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT ĐKQL VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 3B, ngách 41, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 9, Xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090003886

Ngày cấp: 22/02/2017

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT ĐKQL VÀ DLQG VỀ DÂN CU

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, Xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 3B, ngách 41, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội